

THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ HỨNG THÚ HỌC TẬP TRONG GIỜ HỌC CHÍNH KHÓA MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA HỌC SINH KHỐI 11 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÂY HỒ, HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Hiến⁽¹⁾; Hà Mười Anh⁽²⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 18/09/2026

Ngày phản biện: 25/09/2026

Ngày đăng: 16/10/2026

Tác giả liên hệ:

Hà Mười Anh

Email: hamuoianh032@gmail.com

Tập 16, số 5 (2026), trang 26-32

DOI:

<https://doi.org/10.64024/upes14340>

Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, nghiên cứu đã xác định được 26 tiêu chí đánh giá mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn Giáo dục thể chất (GDTC) của học sinh khối 11 Trường THPT Tây Hồ, Hà Nội trên năm phương diện: nhu cầu, động cơ, hoạt động nhận thức, thái độ và hành động học tập. Kết quả khảo sát cho thấy, học sinh có mức độ hứng thú tương đối cao, với điểm trung bình các tiêu chí dao động từ 3.87 đến 4.39. Tuy nhiên, tính chủ động và khả năng phân tích, phối hợp kỹ thuật còn hạn chế. Học sinh nam có mức độ hứng thú cao hơn nữ ở nhiều tiêu chí. Có 14/26 tiêu chí khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai giới ($p < 0.05$); 12 tiêu chí chưa ghi nhận sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p > 0.05$), chủ yếu ở nhóm thái độ và hành vi chấp hành nội quy giờ học.

Từ khóa: Hứng thú học tập, giáo dục thể chất, học sinh lớp 11, THPT Tây Hồ.

Current status of learning interest during regular physical education lessons of grade 11 students at Tay Ho High School, Hanoi

Nguyen Huu Hien⁽¹⁾; Ha Muoi Anh⁽²⁾

Article Information:

Received: 18/09/2026

Review date: 25/09/2026

Published: 16/10/2026

Corresponding Author:

Ha Muoi Anh

Email: hamuoianh032@gmail.com

Vol 16, Issue 5 (2026), pp 26-32

DOI:

<https://doi.org/10.64024/upes14340>

Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract: Using regular scientific research methods, the study identified 26 criteria for assessing learning interest during regular Physical Education (PE) lessons of Grade 11 students at Tay Ho High School, Hanoi. These criteria covered five dimensions: needs, motivation, cognitive activities, attitudes, and learning behaviors. The survey results indicated a relatively high level of learning interest, with mean scores ranging from 3.87 to 4.39 across the assessment criteria. However, students' initiative and their ability to analyze and coordinate technical movements remained limited. Male students demonstrated higher levels of learning interest than female students across several criteria. The statistical significant differences were found in 14 of the 26 criteria between the two groups ($p < 0.05$), while no statistically significant differences were observed in the remaining 12 criteria ($p > 0.05$), primarily those related to attitudes and compliance with classroom rules.

Keywords: Learning interest, physical education, Grade 11 students, Tay Ho High School.

⁽¹⁾ThS, Trường THCS Giang Biên

⁽²⁾TS Học viện Cảnh sát Nhân dân

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở cấp trung học phổ thông (THPT), chương trình GDTC thuộc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, với nội dung chủ yếu là các môn thể thao tự chọn. Học sinh được lựa chọn nội dung phù hợp với nguyện vọng trong phạm vi đáp ứng của nhà trường. Tuy nhiên, sự phù hợp về sở thích mới chỉ là một cơ sở để khơi gợi hứng thú; việc duy trì hứng thú còn cần những trải nghiệm học tập có ý nghĩa. Cách thiết kế nhiệm vụ vận động và tổ chức hoạt động trong giờ học vì vậy cần được quan tâm khi tìm hiểu sự tham gia của học sinh. Đánh giá hứng thú trong bối cảnh giờ học chính khóa sẽ cung cấp thông tin cần thiết để giáo viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy phù hợp với người học.

Thực tiễn giảng dạy GDTC tại Trường THPT Tây Hồ, Hà Nội cho thấy, một số học sinh còn thụ động trong tập luyện, có trường hợp xin nghỉ hoặc học kiến tập. Những biểu hiện này cần được tìm hiểu cùng với mức độ hứng thú và điều kiện tham gia học tập, thay vì chỉ đánh giá qua việc có mặt hay hoàn thành bài tập. Xuất phát từ yêu cầu đó, nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định thực trạng mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn GDTC của học sinh khối 11 tại Trường THPT Tây Hồ, Hà Nội. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp tăng cường sự tham gia tự giác, tích cực của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn GDTC.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp toán học thống kê.

Thời điểm nghiên cứu: Tháng 3/2025.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn GDTC của học sinh khối 11 Trường THPT Tây Hồ

Trước khi tiến hành xác định các tiêu chí đánh giá mức độ hứng thú học tập môn GDTC, nghiên cứu tiến hành xác định các thành tố (hay tiêu chuẩn) cấu thành hứng thú học tập của học sinh Trường THPT Tây Hồ, Hà Nội. Trên cơ sở

tham khảo, phân tích và tổng hợp các tài liệu liên quan đến cơ sở lý luận về cấu trúc tâm lý của hứng thú học tập, nghiên cứu đã xác định sơ bộ được 05 thành tố cấu thành hứng thú học tập, gồm: (1) Nhu cầu học tập; (2) Động cơ học tập; (3) Nhận thức học tập; (4) Thái độ học tập; (5) Hành động học tập.

Việc xác định mức độ phù hợp của các thành tố dự kiến được tiến hành thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi đối với 08 chuyên gia tâm lý đang công tác tại các trường THPT trên địa bàn quận Tây Hồ, Hà Nội. Phiếu phỏng vấn được xây dựng theo thang đo Likert 5 mức độ, tương ứng từ rất đồng ý (5 điểm) tới rất không đồng ý (1 điểm). Với quy ước những thành tố có điểm trung bình từ 3,41 đến 5,00 điểm, tương ứng với mức “Đồng ý” hoặc “Rất đồng ý” sẽ được xác định là những thành tố cấu thành hứng thú học tập môn GDTC của học sinh.

Tổng số phiếu phát ra là 08 và thu về 08 phiếu, đạt tỷ lệ 100%. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, điểm trung bình (TB) đánh giá của 05 thành tố của các chuyên gia dao động từ 4.50 đến 4.88 điểm, đều cao hơn ngưỡng lựa chọn 3.41 điểm. Theo quy ước đã xác định trước, cả 05 thành tố đều đạt mức “Đồng ý” đến “Rất đồng ý” và được xác định là những thành tố cấu thành hứng thú học tập môn GDTC của học sinh Trường THPT Tây Hồ. Điều này cũng đồng quan điểm với các nhà tâm lý học nổi tiếng như: Abraham Maslow khi cho rằng, nhu cầu sẽ thúc đẩy cá nhân tìm kiếm hoạt động để thỏa mãn [5] hay Eccles & Wigfield cho rằng, hứng thú là biểu hiện động lực hướng nội của một cá nhân nào đó [6].

Trên cơ sở xác định được 5 thành tố cấu thành hứng thú học tập, nghiên cứu tiến hành xác định các tiêu chí đánh giá mức độ hứng thú học tập môn GDTC của học sinh Trường THPT Tây Hồ, Hà Nội.

Qua tham khảo, phân tích các tài liệu liên quan, cũng như phỏng vấn 30 chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên bằng phiếu hỏi, nghiên cứu đã lựa chọn được 26 tiêu chí đánh giá thuộc 05 thành tố (05 tiêu chuẩn): Nhu cầu, động cơ, nhận thức, thái độ và hành động trong học tập có tỷ lệ lựa chọn từ 80% trở lên, cụ thể:

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn xác định các thành tố cấu thành hứng thú học tập môn GDTC của học sinh Trường THPT Tây Hồ (n=8)

TT	Thành tố	Rất đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Rất không đồng ý	Tổng điểm	Điểm TB
1.	Nhu cầu học tập	6	2	0	0	0	38	4.75
2.	Động cơ học tập	6	2	0	0	0	38	4.75
3.	Nhận thức học tập	5	2	1	0	0	36	4.50
4.	Thái độ học tập	6	1	1	0	0	37	4.63
5.	Hành động học tập	7	1	0	0	0	39	4.88

TC1. Nhu cầu học tập (5 tiêu chí):

TC1.1. Nhu cầu vận động, cải thiện sức khỏe, phát triển thể chất.

TC1.2. Nhu cầu tập luyện đúng kỹ thuật, phòng tránh chấn thương, có kiến thức bảo vệ sức khỏe bản thân.

TC1.3. Nhu cầu giao lưu, kết nối, tăng cường kỹ năng hợp tác, tinh thần đồng đội.

TC1.4. Nhu cầu được công nhận và xây dựng lòng tự tin.

TC1.5. Nhu cầu phát triển bản thân, chinh phục thử thách, đam mê thể thao.

TC2. Động cơ học tập (5 tiêu chí):

TC2.1. Yêu thích vận động, rèn luyện thể chất.

TC2.2. Mong muốn tìm hiểu kiến thức về môn học GDTC.

TC2.3. Mong muốn phát triển kỹ năng, thử thách bản thân.

TC2.4. Mong muốn đạt điểm số cao, hoàn thành chương trình.

TC2.5. Mong muốn được chọn vào đội tuyển, được công nhận thành tích.

TC3. Hoạt động nhận thức (5 tiêu chí):

TC3.1. Nhớ được kỹ thuật, quy tắc an toàn trong giờ học GDTC chính khóa.

TC3.2. Diễn giải và hiểu được các kỹ thuật, nội dung học.

TC3.3. Áp dụng được các kỹ thuật, động tác đã học vào trong trò chơi hoặc thi đấu.

TC3.4. So sánh được kỹ thuật đúng, sai và phân tích nguyên nhân mắc lỗi khi thực hiện động tác.

TC3.5. Phối hợp được nhiều kỹ thuật động tác trong tập luyện và thi đấu.

TC4. Thái độ học tập (4 tiêu chí):

TC4.1. Tự giác, chủ động tham gia học tập.

TC4.2. Chủ động khởi động, sẵn sàng tập luyện.

TC4.3. Lắng nghe, hợp tác và hỗ trợ bạn bè trong giờ học.

TC4.4. Sẵn sàng tiếp thu và cải thiện kỹ năng theo góp ý của giáo viên.

TC5. Hành động học tập (7 tiêu chí):

TC5.1. Chuẩn bị đầy đủ trang phục, dụng cụ theo quy định.

TC5.2. Thực hiện tốt kỹ thuật vận động và các nội dung trong giờ học.

TC5.3. Tự giác tập luyện.

TC5.4. Chấp hành nội quy, quy định trong giờ học.

TC5.5. Hăng hái tham gia các nội dung học tập trong giờ học.

TC5.6. Tham gia tập luyện ở các CLB, đội tuyển thể thao của Trường.

TC5.7. Tích cực hợp tác, tôn trọng, hỗ trợ các bạn trong quá trình tập luyện.

2. Thực trạng mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn GDTC của học sinh khối 11 Trường THPT Tây Hồ

Từ bộ tiêu chí đã lựa chọn, việc tìm hiểu thực trạng mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn GDTC của 340 học sinh khối 11 Trường THPT Tây Hồ được tiến hành thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi, trong đó có 160 học sinh nữ và 180 học sinh nam. Các câu hỏi được đánh giá theo thang đo Likert 5 mức độ, tương ứng từ 1 đến 5 điểm với các mức như: Hoàn toàn không đồng ý/ không đồng ý/ phân vân, không có ý kiến, bình thường/ đồng ý/ hoàn toàn đồng ý. Với quy ước điểm TB từ 3,41 đến 5,00 điểm được xác định là mức “Đồng ý” hoặc “Hoàn toàn đồng ý”, phản ánh xu hướng tích

cực đối với tiêu chí được đánh giá; điểm TB dưới 3,41 điểm phản ánh mức độ đồng thuận chưa đạt yêu cầu. Việc quy ước thang điểm và khoảng điểm được xác định trước khi tiến hành xử lý kết quả phiếu hỏi.

Tổng số phiếu phát ra 340, tổng số phiếu thu về 340, đạt tỷ lệ 100%. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, học sinh khối 11 Trường THPT Tây Hồ nhìn chung có mức độ hứng thú học tập môn GDTC khá cao. Điểm TB của các tiêu chí dao động từ 3.87 đến 4.39, phản ánh thái độ, động cơ và hành vi học tập tích cực.

Bảng 2. Kết quả đánh giá mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn GDTC của học sinh khối 11 Trường THPT Tây Hồ (n=340)

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm TB tổng (n=340)	Điểm TB của học sinh nữ (n=160)	Điểm TB của học sinh nam (n=180)	t	P
TC1. Nhu cầu học tập					
TC1.1. Nhu cầu vận động, cải thiện sức khỏe, phát triển thể chất	4.17	3.93	4.39	4.90	<0.05
TC1.2. Nhu cầu tập luyện đúng kỹ thuật, phòng tránh chấn thương, có kiến thức bảo vệ sức khỏe bản thân	4.25	4.03	4.44	5.13	<0.05
TC1.3. Nhu cầu giao lưu, kết nối, tăng cường kỹ năng hợp tác, tinh thần đồng đội	3.94	3.72	4.13	4.52	<0.05
TC1.4. Nhu cầu được công nhận và xây dựng lòng tự tin	3.87	3.61	4.10	5.03	<0.05
TC1.5. Nhu cầu phát triển bản thân, chinh phục thử thách, đam mê thể thao	4.08	3.85	4.28	5.10	<0.05
TC2. Động cơ học tập					
TC2.1. Yêu thích vận động, rèn luyện thể chất	4.22	3.96	4.46	6.35	<0.05
TC2.2. Mong muốn tìm hiểu kiến thức về môn học GDTC	4.01	3.85	4.14	3.72	<0.05
TC2.3. Mong muốn phát triển kỹ năng, thử thách bản thân	4.21	4.00	4.40	4.82	<0.05
TC2.4. Mong muốn đạt điểm số cao, hoàn thành chương trình	3.98	3.92	4.03	1.63	>0.05
TC2.5. Mong muốn được chọn vào đội tuyển, được công nhận thành tích	3.89	3.59	4.17	6.27	<0.05

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm TB tổng (n=340)	Điểm TB của học sinh nữ (n=160)	Điểm TB của học sinh nam (n=180)	t	P
TC3. Hoạt động nhận thức					
TC3.1. Nhớ được kỹ thuật, quy tắc an toàn trong giờ học GDTC chính khóa	4.23	4.21	4.24	0.41	>0.05
TC3.2. Diễn giải và hiểu được các kỹ thuật, nội dung học	4.11	4.08	4.14	0.73	>0.05
TC3.3. Áp dụng được các kỹ thuật, động tác đã học vào trong trò chơi hoặc thi đấu	4.04	3.86	4.20	3.98	<0.05
TC3.4. So sánh được kỹ thuật đúng, sai và phân tích nguyên nhân mắc lỗi khi thực hiện động tác	3.96	3.98	3.96	0.21	>0.05
TC3.5. Phối hợp được nhiều kỹ thuật động tác trong tập luyện và thi đấu	3.95	3.88	4.01	1.59	>0.05
TC4. Thái độ học tập					
TC4.1. Tự giác, chủ động tham gia học tập	4.06	4.05	4.08	0.35	>0.05
TC4.2. Chủ động khởi động, sẵn sàng tập luyện	4.12	3.94	4.28	4.18	<0.05
TC4.3. Lắng nghe, hợp tác và hỗ trợ bạn bè trong giờ học	4.17	4.15	4.19	0.46	>0.05
TC4.4. Sẵn sàng tiếp thu và cải thiện kỹ năng theo góp ý của giáo viên	4.13	4.09	4.16	0.84	>0.05
TC5. Hành động học tập					
TC5.1. Chuẩn bị đầy đủ trang phục, dụng cụ theo quy định	4.32	4.39	4.27	1.51	>0.05
TC5.2. Thực hiện tốt kỹ thuật vận động và các nội dung trong giờ học	4.17	4.14	4.20	0.84	>0.05
TC5.3. Tự giác tập luyện	4.08	4.16	4.00	1.72	>0.05
TC5.4. Chấp hành nội quy, quy định trong giờ học	4.39	4.43	4.37	0.73	>0.05
TC5.5. Hăng hái tham gia các nội dung học tập trong giờ học	4.08	3.85	4.28	4.64	<0.05
TC5.6. Tham gia tập luyện ở các CLB, đội tuyển thể thao của Trường	3.92	3.58	4.22	6.20	<0.05
TC5.7. Tích cực hợp tác, tôn trọng, hỗ trợ các bạn trong quá trình tập luyện	4.18	4.00	4.33	3.82	<0.05



Tạo hứng thú trong giờ học chính khóa của học sinh tại các Trường THPT góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn GDTC

Các nhóm tiêu chí về hành động học tập và thái độ học tập được đánh giá cao hơn so với các nhóm khác, cho thấy học sinh có ý thức tốt trong việc tuân thủ nội quy, chuẩn bị trang phục, tích cực tham gia tập luyện và hợp tác với bạn bè. Tuy nhiên, ở nhóm tiêu chí nhận thức, học sinh vẫn còn hạn chế hơn trong khả năng phân tích, phối hợp kỹ thuật, mặc dù đã ghi nhớ được kiến thức và kỹ thuật cơ bản.

Khi đánh giá theo từng nhóm tiêu chí cho thấy:

- Về nhóm Nhu cầu học tập: Điểm TB dao động từ 3.87–4.25, phản ánh học sinh có nhu cầu học tập môn GDTC khá cao, đặc biệt là về nhu cầu tập luyện đúng kỹ thuật, phòng tránh chấn thương (4.25). Tuy nhiên, nhu cầu được công nhận và xây dựng lòng tự tin (3.87) thấp hơn trong nhóm, cho thấy học sinh chưa thực sự coi việc khẳng định bản thân là động lực chính trong học tập.

- Về nhóm Động cơ học tập: Các tiêu chí có điểm TB từ 3.89 đến 4.22. Học sinh thể hiện động cơ tập trung nhiều ở yếu tố yêu thích vận động, rèn luyện thể chất (4.22) và mong muốn phát triển kỹ năng (4.21). Các động cơ mang tính thành tích hay vị thế như mong muốn được chọn vào đội tuyển, được công nhận thành tích (3.89) đạt mức thấp hơn trong nhóm.

- Về nhóm Hoạt động nhận thức: Điểm TB nhóm này từ 3.95 đến 4.23, mức khá nhưng thấp hơn so với mặt bằng chung. Học sinh khối 11 thể hiện nhớ tốt kỹ thuật và quy tắc an toàn (4.23) nhưng hạn chế hơn ở khả năng so sánh, phân tích lỗi sai (3.96) và phối hợp nhiều kỹ thuật (3.95). Điều này phản ánh năng lực nhận thức cơ bản tốt, nhưng kỹ năng phân tích và tổng hợp còn hạn chế.

- Về nhóm Thái độ học tập: Các tiêu chí dao động từ 4.06 đến 4.17, cho thấy thái độ học tập

rất tích cực. Tiêu chí cao nhất là lắng nghe, hợp tác và hỗ trợ bạn bè trong giờ học (4.17), chứng tỏ học sinh có tinh thần tập thể tốt và cầu thị trước góp ý của giáo viên (4.13).

- Về nhóm Hành động học tập: Đây là nhóm có nhiều tiêu chí nổi bật, điểm TB dao động từ 3.92 đến 4.39. Tiêu chí chấp hành nội quy, quy định trong giờ học đạt cao nhất (4.39) và chuẩn bị trang phục, dụng cụ (4.32), thể hiện ý thức kỷ luật rất tốt. Ngược lại, mức độ tham gia tập luyện ở các CLB, đội tuyển thể thao của Trường (3.92) đạt điểm thấp hơn trong nhóm, cho thấy việc mở rộng phong trào tập luyện ngoài giờ chính khóa vẫn còn dư địa để thúc đẩy.

Khi phân tích theo giới tính cho thấy:

- Học sinh nam có mức độ hứng thú học tập khá cao với điểm TB dao động từ 3.96 đến 4.46, có xu hướng hứng thú nhiều hơn ở những tiêu chí liên quan đến vận động thể chất, thử thách, thi đấu và rèn luyện kỹ năng như TC1.1, TC1.5, TC2.1, TC2.3, TC5.6. Điều này phản ánh đặc điểm tâm sinh lý của học sinh nam ở lứa tuổi này, thường ưa vận động mạnh, cạnh tranh và thử thách bản thân.

- Đối với học sinh nữ, mức độ hứng thú dao động từ điểm TB 3.58 đến 4.43. Tuy nhiên, nữ sinh lại thể hiện mức độ hứng thú rõ hơn ở các tiêu chí liên quan đến sự chuẩn bị, tính kỷ luật như TC5.1 (4.39 điểm) và TC5.4 (4.43 điểm). Đây là những đặc điểm phù hợp với nữ giới, chú trọng tính an toàn, cẩn thận và sự gắn kết xã hội.

Kết quả kiểm định thông qua chỉ số t cho thấy, có 14/26 tiêu chí có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa mức độ hứng thú học tập của học sinh nam và học sinh nữ, với $P < 0,05$. Các khác biệt tập trung ở nhóm nhu cầu học tập, động cơ học tập và sự tích cực tham gia vận động thi đấu. Còn 12 tiêu chí chưa ghi nhận sự khác biệt ($P > 0,05$), tập trung ở việc chấp hành nội quy, thái độ học tập và khả năng ghi nhớ kiến thức. Điều này phản ánh, cả học sinh nam và nữ đều có ý thức kỷ luật tốt và tinh thần hợp tác tương đối đồng đều trong giờ học.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu lựa chọn được 26 tiêu chí thuộc 5 tiêu chuẩn (Nhu cầu, Động cơ, Nhận thức, Thái độ học tập và Hành động học tập) để đánh giá mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn GDTC của học sinh khối 11 Trường THPT Tây Hồ, Hà Nội.

Học sinh khối 11 Trường THPT Tây Hồ có mức độ hứng thú học tập môn GDTC tương đối cao (điểm TB các tiêu chí từ 3.87 đến 4.39), song tính chủ động và khả năng phân tích, phối hợp kỹ thuật còn hạn chế. Học sinh nam có xu hướng hứng thú hơn với vận động, thử thách và thi đấu; học sinh nữ thể hiện tốt hơn ở một số tiêu chí về chuẩn bị học tập, tính kỷ luật và sự hợp tác. Sự khác biệt giữa nam và nữ có ý nghĩa thống kê ở 14/26 tiêu chí ($P < 0,05$).

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC SỬ DỤNG AI TẠO SINH

Tác giả không sử dụng bất kỳ công cụ AI nào trong quá trình soạn thảo bản thảo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông – Môn Giáo dục thể chất* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).
2. Nguyễn Văn Huy, & Lê Thị Mai. (2022). Ứng dụng thang đo Likert trong đo lường thái độ và hành vi học sinh. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 14(3), 88–95.
3. Nguyễn Đức Thanh. (2018). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Nguyễn Thị Phương Thảo. (2020). Phân tích động cơ và hứng thú học tập thể chất của học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Thể chất*, (7), 45–52.
5. Eccles, J. S., & Wigfield, A. (2002). Motivational beliefs, values, and goals. *Annual Review of Psychology*, 53, 109–132. <https://doi.org/10.1146/annurev.psych.53.100901.135153>
6. Maslow, A. H. (1943). A theory of human motivation. *Psychological Review*, 50(4), 370–396. <https://doi.org/10.1037/h0054346>.